

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRUNG ƯƠNG
**HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC TỪ HẠNG III
LÊN HẠNG II VÀ TỪ HẠNG II LÊN
HẠNG I NĂM 2025**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Số: 1170/TB-HĐXTHCDNN
V/v thông báo kết quả xét thăng hạng và
danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ
xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng
III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I
năm 2025

Kính gửi: Các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Bệnh viện

Ngày 24/10/2025, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương đã ký ban hành Quyết định số 1169/QĐ-BVYHCTTW về việc công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 do Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương tổ chức.

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 được bổ nhiệm vào các chức danh Bác sĩ cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Kế toán viên chính (hạng II), Chuyên viên chính theo thẩm quyền phân cấp.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương trân trọng thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới khoa, phòng, trung tâm có viên chức dự xét thăng hạng. Đồng thời, kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 và danh sách viên chức trúng tuyển được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.

Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương thông báo để các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Bệnh viện biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng xét (để b/c);
- Thành viên Hội đồng;
- Cổng thông tin điện tử Bệnh viện (để đăng tin);
- Lưu: Văn thư, TCCB.



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Vũ Nam

Số: 1169/QĐ-BVYHCTTW

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 238/TTg ngày 7 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Viện Đông y trực thuộc Bộ Y tế, Quyết định số 2213/QĐ-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đổi tên Viện thành Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3995/QĐ-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động đối với Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV, ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-HĐXTHCDNN ngày 23/10/2025 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 do Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương tổ chức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 thông báo công khai kết quả kỳ xét thăng hạng. Viên chức đạt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 được bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp mới từ ngày 01/11/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên Hội đồng xét;
- Ban giám sát kỳ xét;
- Các đơn vị trực thuộc Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.


Vũ Nam

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II, TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-BVYHCTTW ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét			Tiêu chí xét	Kết quả xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp dự xét
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ BD CDNN hoặc CCHN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trần Minh Hiếu	28/02/1966	Phó giám đốc Trung tâm	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyến	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,08	Tiến sĩ	Tiến sĩ Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chủ nhiệm 03 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Thụ ký 01 nhiệm vụ khoa học cấp thành phố	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
2	Hà Thị Việt Nga	10/12/1973	Trưởng khoa	Khoa Nội	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,08	BSCKII	BSCKII Nội chung	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chủ nhiệm 03 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
3	Trần Thái Hà	17/11/1977	Trưởng khoa	Khoa Khám chữa bệnh theo Yêu cầu	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,08	PGS	Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	PGS	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
4	Hà Mạnh Cường	30/11/1978	Trưởng khoa	Khoa Ngoại	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,08	Tiến sĩ	Tiến sĩ Ngoại khoa	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chủ nhiệm 03 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
5	Nguyễn Thị Tám	20/03/1970	Trưởng khoa	Khoa Thận tiết niệu và Nam học	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,08	BSCKII	BSCKII Hồi sức cấp cứu	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chủ nhiệm 03 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
6	Hoàng Lam Dương	12/09/1970	Trưởng phòng	Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện	7 năm 08 tháng	V.08.01.02	5,42	Tiến sĩ	Tiến sĩ Trung y nội khoa	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chủ nhiệm 03 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Bác sĩ cao cấp (hạng I)
7	Trần Phi Hùng	15/12/1964	Trưởng khoa	Khoa Dược	7 năm 08 tháng	V.08.08.21	6,10	Tiến sĩ	Tiến sĩ Dược học	Chứng chỉ hành nghề Dược	Thành viên tham gia chính 01 nhiệm vụ khoa học cấp thành phố, Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Dược sĩ cao cấp (hạng I)
8	Đỗ Thị Oanh	19/09/1978	Phó trưởng khoa	Khoa Dược	7 năm 08 tháng	V.08.08.21	5,08	Tiến sĩ	Tiến sĩ Dược học	Chứng chỉ hành nghề Dược	Thành viên tham gia chính 01 nhiệm vụ khoa học cấp thành phố	Đạt	Dược sĩ cao cấp (hạng I)
9	Nguyễn Thu Hương	05/03/1984	Phó trưởng khoa	Khoa Nội	11 năm 8 tháng	V.08.01.03	3,66	BSCKII	Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	BSCKII	Đạt	Bác sĩ chính (hạng II)
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/09/1981	Bác sĩ điều trị	Khoa Chăm sóc đường sinh	11 năm 02 tháng	V.08.01.03	3,66	BSCKII	Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	BSCKII	Đạt	Bác sĩ chính (hạng II)
11	Nguyễn Hải Nam	16/11/1983	Phó trưởng phòng	Phòng Nghiên cứu khoa học thuốc Trung tâm đào tạo và Chỉ đạo tuyến	10 năm 08 tháng	V.08.01.03	3,66	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Tham gia 01 nhiệm vụ khoa học cấp thành phố, thụ ký 01 hướng dẫn QTKT được Bộ Y tế ban hành	Đạt	Bác sĩ chính (hạng II)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét			Tiêu chí xét	Kết quả xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp dự xét
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ BD CDNN hoặc CCHN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Nguyễn Thị Dương	08/02/1979	Trưởng khoa	khoa Xét nghiệm	10 năm 01 tháng	V.08.01.03	4.32	BSCKI	Huyết học - Truyền máu	Chứng chỉ hành nghề KB, CB	Chu nhiệm xây dựng 02 quy trình kỹ thuật	Đạt	Bác sĩ chính (hạng II)
13	Nguyễn Thị Phương Dung	11/08/1987	Dược sĩ	Khoa Dược	13 năm 10 tháng	V.08.08.22	3.66	Thạc sĩ	Dược học	Chứng chỉ hành nghề Dược	Thành viên tham gia 01 đề tài nghiên cứu cấp thành phố, Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	Đạt	Dược sĩ chính (hạng II)
14	Lê Hồng Châu	21/07/1971	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại	14 năm 8 tháng	V.08.05.12	4.65	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng	Chu nhiệm 01 đề tài khoa học cấp cơ sở, chủ nhiệm 01 sáng kiến cải tiến kỹ thuật	Đạt	Điều dưỡng hạng II
15	Nguyễn Thị Lan Hương	30/08/1969	Kế toán trưởng, Trưởng phòng	Phòng Tài chính Kế toán	32 năm 02 tháng	V.06.031	5.48	Thạc sĩ	Thạc sĩ Kinh tế	Bồi dưỡng kế toán viên chính	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Kế toán viên chính (hạng II)
16	Lê Thị Thu Ngân	07/07/1972	Kế toán viên	Phòng Tài chính Kế toán	18 năm 4 tháng	V.06.031	4.32	Cử nhân	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán	Bồi dưỡng chuyên ngành kế toán	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Kế toán viên chính (hạng II)
17	Nghiêm Thị Kim Thanh	02/06/1979	Kế toán viên	Phòng Tài chính Kế toán	19 năm 10 tháng	V.06.031	4.32	Thạc sĩ	Thạc sĩ Kinh tế	Bồi dưỡng kế toán viên chính	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở	Đạt	Kế toán viên chính (hạng II)
18	Cao Thu Hương	24/09/1983	Chuyên viên	Phòng Hành chính Quản trị	10 năm 08 tháng	01.003	3.33	Cử nhân	Cử nhân Kinh tế (Kinh tế đối ngoại)	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Bằng khen của Công đoàn ngành Y tế	Đạt	Chuyên viên chính
19	Vũ Thị Thu Hà	01/09/1974	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	12 năm 07 tháng	01.003	4.65	Cử nhân	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2024	Đạt	Chuyên viên chính
20	Phùng Thị Diệu Thúy	02/07/1987	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	14 năm 04 tháng	01.003	3.66	Cử nhân	Cử nhân Công nghệ thông tin	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Bằng khen Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam	Đạt	Chuyên viên chính
21	Nguyễn Thùy Linh	31/01/1989	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	11 năm 5 tháng	01.003	3.66	Cử nhân	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia xây dựng Đề án vị trí việc làm năm 2019, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2024	Đạt	Chuyên viên chính

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét			Tiêu chí xét	Kết quả xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp dự xét
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ BD CDNN hoặc CCHN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
22	Bùi Thị Thủy	15/05/1985	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	13 năm	01.003	3,66	Cử nhân	Cử nhân Thông tin - Thư viện	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Bằng khen Ủy viên Hội liên hiệp Thanh niên thành phố Hà Nội	Đạt	Chuyên viên chính
23	Đình Minh Liên	22/11/1981	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo và Chi đạo tuyển	10 năm 10 tháng	01.003	3,66	Thạc sĩ	Thạc sĩ Giảng dạy Hán ngữ quốc tế	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính và tương đương	Tham gia nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, 2020	Đạt	Chuyên viên chính



GIÁM ĐỐC



Vũ Nam

